

Chương 4: Dệt may

1. Quy tắc xuất xứ về dệt may trong TPP?

Quy tắc xuất xứ chủ đạo đối với hàng dệt may trong TPP là “yarn-forward” (“từ sợi trở đi”), hay còn gọi là quy tắc “ba công đoạn”. Quy tắc này được hiểu một cách chung nhất là tất cả các công đoạn sản xuất hàng dệt may từ sợi trở đi, bao gồm (i) kéo sợi, dệt và nhuộm vải; (ii) cắt và (iii) may quần áo phải được thực hiện trong nội khối TPP. Đây là quy tắc xuất xứ chặt chẽ nhất về dệt may mà Việt Nam từng cam kết trong một FTA (các FTA trước đây của Việt Nam, quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may chủ yếu là quy tắc đơn giản “cắt và may” trừ FTA ASEAN-Nhật Bản và Việt Nam – Nhật Bản là áp dụng quy tắc “từ vải trở đi”).

TPP chỉ chấp nhận 03 mặt hàng được áp dụng quy tắc “cắt và may” là vali, túi xách; áo ngực phụ nữ; và quần áo trẻ em bằng sợi tổng hợp.

Ngoài ra, Chương Dệt may của TPP cũng quy định một số ngoại lệ và linh hoạt đối với quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” (ví dụ nguyên tắc tỷ lệ tối thiểu, các mã nguyên liệu thuộc danh mục nguồn cung thiếu hụt...).

Lưu ý với doanh nghiệp

“Từ sợi trở đi” là tên gọi ngắn gọn, dễ hiểu nhất để nói về quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng dệt may trong TPP. Tuy nhiên, trên thực tế, trong cam kết TPP không có một quy tắc “từ sợi trở đi” chung cho tất cả các sản phẩm dệt may, mà là các quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” cụ thể hóa đối với từng nhóm sản phẩm dệt may (nhóm theo mã HS 4 số).

Do đó, với mỗi nhóm sản phẩm dệt may, doanh nghiệp cần tra cứu cụ thể quy tắc xuất xứ riêng cho nhóm sản phẩm của mình, chứ không hiểu vắn tắt đơn giản là “từ sợi trở đi” được. Quy tắc xuất xứ với các nhóm sản phẩm dệt may được quy định trong Phụ lục 4A- Textiles and Apparel Product – Specific Rules of Origin của Chương 4 TPP (Dệt may).

2. Liệu có sản phẩm dệt may nào không đáp ứng quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” mà vẫn được coi là có xuất xứ TPP không?

TPP ghi nhận một số trường hợp ngoại lệ, không phải tuân thủ quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP. Cụ thể:

(i) Tỷ lệ tối thiểu (*De minimis*)

Theo quy định của TPP thì các trường hợp sau đây vẫn được coi là có xuất xứ TPP:

- Các sản phẩm dệt may ngoài các Chương từ 61 đến 63 không đáp ứng được các quy tắc xuất xứ về chuyển đổi mã HS quy định trong Phụ lục A-Chương 4 của Hiệp định, nhưng khối lượng các nguyên liệu không đáp ứng được quy tắc chuyển đổi mã HS đó không vượt quá 10% tổng khối lượng của sản phẩm;
- Các sản phẩm dệt may từ các Chương 61 đến 63 không đáp ứng được các quy tắc xuất xứ về chuyển đổi mã HS quy định trong Phụ lục A-Chương 4 của Hiệp định, nhưng khối lượng của các nguyên liệu sợi không đáp ứng quy tắc chuyển đổi mã số HS được dùng trong sản xuất ra thành phần quyết định mã HS của sản phẩm dệt may đó có không vượt quá 10% tổng khối lượng của thành phần thì sản phẩm dệt may đó.

Chú ý là trong cả hai trường hợp trên, nếu các sản phẩm dệt may chứa nguyên liệu là sợi đàn hồi (elastomeric yarn) mà nguyên liệu này quyết định phân loại của sản phẩm thì sẽ sản phẩm đó chỉ được coi là có xuất xứ nếu sợi đàn hồi đó được sản xuất toàn bộ trong khu vực TPP.

(ii) *Danh mục nguồn cung thiếu hụt*

Danh mục này được quy định trong Phụ lục 1 của **Phụ lục 4-A** của Chương 4 Hiệp định TPP. Đây là danh mục các loại sợi và vải được phép nhập khẩu từ các nước bên ngoài TPP để sản xuất hàng dệt may mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo TPP.

Danh mục này gồm 2 loại:

- Danh mục nguồn cung thiếu hụt tạm thời: Danh mục này bao gồm 08 loại nguyên liệu được phép nhập khẩu từ các nước ngoài TPP mà vẫn được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan, nhưng chỉ được trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Danh mục nguồn cung thiếu hụt vĩnh viễn: bao gồm 186 loại nguyên liệu được phép nhập khẩu từ các nước ngoài TPP mà vẫn được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ TPP để hưởng ưu đãi thuế quan trong TPP, không hạn chế về thời gian.

(iii) *Cơ chế 1 đổi 1 áp dụng với quần nam nữ bằng vải bông xuất khẩu sang Hoa Kỳ*

Cơ chế này cho phép doanh nghiệp mua 01 đơn vị vải bông thích hợp làm quần có xuất xứ từ Hoa Kỳ sẽ được phép sử dụng 01 đơn vị vải bông nhập khẩu từ ngoài khu vực TPP để may quần xuất khẩu sang Hoa Kỳ và hưởng thuế 0%. Tỷ lệ quy đổi giữa vải bông xuất xứ Hoa Kỳ và vải bông được phép nhập khẩu ngoài khối TPP khác nhau giữa quần nam và quần nữ.

Lưu ý với doanh nghiệp

Quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” là quy tắc chung đối với sản phẩm dệt may trong TPP. Tuy nhiên, TPP cho phép nhiều trường hợp không phải áp dụng quy tắc này.

Doanh nghiệp vì vậy trước hết cần xác định trường hợp cụ thể của mình có thuộc diện ngoại lệ không phải áp dụng quy tắc “từ sợi trở đi” chung của TPP hay không.

Ngoại lệ đáng chú ý nhất là các *Danh mục nguồn cung thiếu hụt* (thực chất là 02 danh sách nguyên liệu vải và sợi mà nếu không có xuất xứ TPP nhưng đáp ứng được các điều kiện cụ thể được liệt kê thì sẽ được coi là “có xuất xứ TPP”). Các Danh mục này, cùng với các điều kiện cụ thể kèm theo được nêu trong Phụ lục 4A – Short Supply List of Products của Chương 4 TPP.

3. Biện pháp tự vệ đặc biệt đối với dệt may?

Trong trường hợp một sản phẩm dệt may của một nước TPP được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định và xuất khẩu sang một nước TPP khác với một khối lượng gia tăng và gây ra thiệt hại nghiêm trọng, hoặc là đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa của nước đó, thì nước nhập khẩu có quyền áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt đối với sản phẩm dệt may đó.

Cụ thể, nước nhập khẩu có thể không tiếp tục áp dụng ưu đãi thuế quan cho sản phẩm dệt may đó nữa và nâng mức thuế lên ngang bằng với mức thuế Tối huệ quốc (thuế MFN) theo WTO tại thời điểm đó. Biện pháp này chỉ được áp dụng trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để ngăn ngừa hoặc bù đắp các thiệt hại do hàng nhập khẩu đó gây ra đối với ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu.

Tuy nhiên, trước khi áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt, nếu được yêu cầu bởi nước xuất khẩu, nước nhập khẩu phải tiến hành tham vấn với nước xuất khẩu về biện pháp tự vệ này trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu tham vấn của nước nhập khẩu. Nếu nước nhập khẩu vẫn quyết định áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt, nước nhập khẩu phải đền bù thiệt hại về kinh tế do biện pháp tự vệ này gây ra cho nước xuất khẩu, nếu không nước xuất khẩu có thể tiến hành biện pháp trả đũa về thuế tương đương.